TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54*/2024/HNGĐ - ST*
Ngày: *12 - 4 - 2024*
V/v tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nghĩa

2. Bà Huỳnh Kim Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2024/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp "ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST - HN ngày 12 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1999 (có mặt)

Trú tại: ấp BT 1, xã HN, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

2. Bị đơn: Anh Ngô Bá T, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Trú tại: ấp SĐ, xã TĐ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/01/2024 và tại phiên tòa – nguyên đơn chị Nguyễn Hoàng N trình bày:

Năm 2019, qua quen biết chị N và anh Ngô Bá T tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 31/7/2020. Sau khi kết hôn chị và anh T sống chung với gia đình anh T, đến khi chị sinh con thì chị và anh T về nhà gia đình chị N sống, do anh T không chăm lo làm việc, ăn chơi, cờ bạc, uống rượu, không chăm sóc cho vợ và con, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, đến tháng 9/2023 thì anh T bỏ về nhà anh T sống cho đến nay, mạnh người nào người đó sống, không ai quan tâm gì đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu

thuẩn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Ngô Bá T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Ngô Bảo T, sinh ngày 15/3/2021, chị N yêu cầu nuôi con chung

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung: Chị N không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

Bị đơn anh Ngô Bá T không có văn bản nêu ý kiến về các yêu cầu của chị N

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "ly hôn, nuôi con", do bị đơn hiện đang cư trú tại xã TĐ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ vào quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Ngô Bá T đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần 2, nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 50, do Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 31/7/2020 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T đã có nhiều bất hòa, vợ chồng không có sự thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, mạnh ai nấy sống nên tình cảm vợ chồng không còn, vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T không có văn bản phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị N. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần, nhưng anh T vắng mặt không có lý do, nên không có khả năng hàn gắn. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình yêu cầu ly hôn của chị N là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh T.

[4] Về con chung: Xét thấy cháu Ngô Bảo T, sinh ngày 15/3/2021 hiện do chị N đang nuôi dưỡng, anh T cũng không có ý kiến gì về việc chị N yêu cầu nuôi con, để đảm bảo sự phát triển về mặt thể chất và tinh thần, đồng thời để đảm bảo quyền lợi của trẻ em sau khi ly hôn, nên Hội đồng xét xử giao cháu Ngô Bảo T, sinh ngày 15/3/2021 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi

con, nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị N không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét

[6] Về nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc chị N phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Hoàng N được ly hôn với anh Ngô Bá T

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Bảo T, sinh ngày 15/3/2021 cho chị Nguyễn Hoàng N tiếp tục nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

4. Về tài sản chung: Chị N không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Hoàng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000711 ngày 11/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ; chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Hoàng N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ngô Bá T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chị cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú